

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ Đ
TỈNH G L**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2022/HS-ST
Ngày 03/3/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ Đ, TỈNH G L**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **N T S.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1- Ông **L V D**

2- Ông **L T**

- Thư ký phiên tòa: Ông **V Đ Q** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ Đ.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ Đ, tỉnh G L tham gia phiên
tòa:** Bà **L T T B** – Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 3 năm 2022 Tòa án nhân dân huyện Đ Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 65/2021/HSST ngày 05 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 12/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo:

L V C; Giới tính: Nam; sinh năm 1991; tại: Tỉnh L S; Nơi đăng ký thường trú: Thôn Đ T, xã I L, huyện C P, tỉnh G L. Nơi đăng ký tạm trú và chỗ ở: Làng PY, xã L P, huyện M Y, tỉnh G L. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; con ông: L V V, Sinh năm: 1971; con bà: V T X, sinh năm: 1973; Gia đình bị cáo có 02 anh em, lớn nhất sinh năm 1991, nhỏ nhất sinh năm 1992. Bị cáo là con thứ nhất trong gia đình. Có vợ tên L T T, sinh năm: 1995, đang chấp hành án tại trại giam Gia Trung, bị cáo có 01 con sinh năm 2013. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: P, sinh năm: 1997. Trú tại: Làng PY, xã L P, huyện M Y, tỉnh G L. (Đã chết).

Đại diện hợp pháp của bị hại P:

1. Ông D, sinh năm: 1973. Trú tại: Làng PY, xã L P, huyện M Y, tỉnh G L. Vắng mặt.

2. Bà P, sinh năm: 1974. Trú tại: Làng PY, xã L P, huyện M Y, tỉnh G L. Vắng mặt.

3. Chị H, sinh năm: 1998. Trú tại: Làng PY, xã L P, huyện M Y, tỉnh G L. Vắng mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông H T H, sinh năm: 1990

Trú tại: Thôn P Y, xã H, huyện M Y, tỉnh G L. Vắng mặt.

2. Ông H T H, sinh năm: 1991.

Trú tại: Thôn P Y, xã H, huyện M Y, tỉnh G L. Vắng mặt.

3. L V Q, sinh năm: 2008

Trú tại: Thôn P, thị trấn Đ Đ, huyện Đ Đ, tỉnh G L. Vắng mặt.

Đại diện hợp pháp của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan L V Q:

Chị L T P D, sinh năm: 1985. Trú tại: Thôn P, thị trấn Đ Đ, huyện Đ Đ, tỉnh G L. Vắng mặt.

Người bào chữa cho bị cáo L V C: Ông H V K – Luật sư cộng tác viên của trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh G L. Có mặt

Người phiên dịch: Ông R C Y Đ, sinh năm: 1990

Trú tại: 190 N H, thị trấn Đ Đ, huyện Đ Đ, tỉnh G L. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 06/5/2021, P (Sinh năm 1997, trú tại làng PY, xã L P, huyện M Y, tỉnh G L) đến nhà H T H (Sinh năm 1991, trú cùng làng) hỏi mượn xe mô tô biển số 81E1 – 125.26 đi công việc thì H đồng ý. Khoảng 13 giờ cùng ngày, P điều khiển xe mô tô biển số 81E1 – 125.26 đến nhà L V C rủ C đi mua phụ tùng sửa xe máy, C đồng ý. L V C (có giấy phép lái xe hạng A1) không đội mũ bảo hiểm điều khiển xe mô tô biển số 81E1 – 125.26 chở P (không đội mũ bảo hiểm) đi từ huyện M Y đến thành phố PL, tỉnh G L.

Khoảng 16 giờ cùng ngày, L V C điều khiển xe mô tô biển số 81E1 – 125.26 chở P đi theo Quốc lộ 19 hướng M Y – PL đến thị trấn Đ Đ, huyện Đ Đ, tỉnh G L, trên làn đường dành cho xe cơ giới (là đoạn đường đôi có dải phân cách giữa bằng sắt, mỗi chiều đường có 02 làn đường, làn đường dành cho xe cơ giới và làn đường hỗn hợp dành cho xe thô sơ, xe máy), L V C đi với tốc độ khoảng 60km/h đến 70 km/h (theo lời khai của C).

Khi đi đến ngã ba đường, có lối mở dải phân cách, có vạch kẻ đường hình thoi màu trắng báo hiệu sắp đến chỗ có bố trí vạch đi bộ qua đường tại Km^{154 + 550m} thuộc Tổ dân phố (TDP) 8, thị trấn Đ Đ, huyện Đ Đ, tỉnh G L, L V C không giảm tốc độ và chú ý quan sát các phương tiện lưu thông trên đường dẫn đến va chạm với em L V Q (Sinh năm 2008, trú tại Thôn P, thị trấn Đ Đ, huyện Đ Đ, tỉnh G L) điều khiển xe đạp đi cùng chiều phía trước trong làn đường dành cho xe thô sơ, xe máy đang chuyển hướng rẽ trái qua đường. Hậu quả: P chết trên đường đưa đi cấp cứu, L V Q và L V C bị thương pH cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh G L, xe mô tô và xe đạp hư hỏng.

Sau khi tai nạn xảy ra, đã tiến hành kiểm tra nồng độ cồn trong hơi thở và kiểm tra ma túy đối với L V C. Kết quả không phát hiện L V C có sử dụng cồn và âm tính với ma túy.

*** Hiện trường vụ tai nạn giao thông được thể hiện như sau:**

+ Hiện trường xảy ra tai nạn là đoạn đường Quốc lộ 19 thuộc TDP 8, thị trấn Đ Đ, huyện Đ Đ, tỉnh G L là đoạn đường trải nhựa cứng, phẳng, thẳng. Đường có dải phân cách cứng bằng sắt. Chiều rộng phần đường bên pH hướng huyện M Y đi thành phố PL là 7,8m, làn đường dành cho xe ô tô là 4,9m, làn đường dành cho xe thô sơ rộng 2,9m;

+ Về tổ chức giao thông: cách nơi xảy ra tai nạn về hướng huyện M Y 300 mét có đặt đèn tín hiệu nhấp nháy màu vàng (đèn tín hiệu đã hết hiệu lực), nơi xảy ra tai nạn có kẻ vạch phân làn xe trên chiều huyện M Y đi TP PL bằng vạch kẻ 3.1a và có bố trí vạch kẻ cho người đi bộ qua đường rộng 0,4m, trên đường phân chia hai chiều xe chạy bằng giải phân cách bằng sắt kích thước (0,24 x 0,8)m. Cách nơi xảy ra tai nạn 15m hướng về phía huyện M Y có vạch kẻ đường hình thoi báo hiệu sắp đến chỗ có bố trí vạch đi bộ qua đường.

- Ghi nhận đánh số thứ tự: vết xìa (ký hiệu A), vết cày 1 (ký hiệu 1), vết cày 2 (ký hiệu 2), vị trí cặp sách và mũ lưỡi trai (ký hiệu 3), vị trí xe đạp (ký hiệu 4), vị trí vết dịch màu hồng 1 (ký hiệu 5), vị trí xe mô tô biển số 81E1 – 125.26 (ký hiệu 6), vị trí vết dịch màu hồng 2 (ký hiệu 7).

- Xác định điểm mốc và mép đường chuẩn.

+ Chọn mép đường bên pH theo chiều đi từ huyện M Y đi thành phố PL là mép đường chuẩn, các dấu vết, phương tiện được đo vào mép đường chuẩn.

+ Chọn trụ điện số 471E12/28 trên vỉa hè bên pH theo chiều huyện M Y đi thành phố PL làm điểm cố định, khoảng cách từ mép ngoài gần nhất của trụ điện song song với mép đường chuẩn đến điểm đầu vết xìa là 20,7m.

- Sau khi tai nạn xảy ra trên mặt đường nhựa có 01 vết xìa lõp (ký hiệu A), vết có diện (0,9 x 0,7) cm, có chiều đi từ huyện M Y đi thành phố PL, đầu vết đo vào điểm gần nhất của mép đường chuẩn là 3,55m, cuối vết đo vào điểm gần nhất của mép đường chuẩn là 3,5cm, cuối vết đo đến điểm đầu vết cày 1 (ký hiệu 1) là 0,9m.

- Vết cày 1 (ký hiệu 1) có diện chung (23 x 0,04) m, có chiều hướng từ huyện M Y đi thành phố PL, dạng vết in lõm, đứt quãng trên mặt đường, đầu vết đo vào điểm gần nhất của mép đường chuẩn là 3,6m, cuối vết nằm ngay góc để chân trước bên trái xe mô tô biển số 81E1 – 125.26, điểm đầu vết cày 1 cách điểm đầu vết cày 2 (ký hiệu 2) là 4,3m.

- Vết cày 2 (ký hiệu 2) có diện chung (0,7 x 0,01) m, có chiều hướng từ huyện M Y đi thành phố PL, hơi chệch vào mép đường chuẩn, đầu vết đo vào điểm gần nhất của mép đường chuẩn là 1,7m, cuối vết nằm ngay bàn đạp bên trái, nằm song song với khung ngang dưới định vị trục giữa với bánh sau bên trái xe đạp.

- Sau tai nạn xảy ra có 01 túi xách học sinh và 01 mũ lưỡi trai (ký hiệu 3), tâm vùng này cách điểm đầu vết cày 2 là 3,6m, tâm vùng này cách điểm gần nhất của mép đường chuẩn là 2,4m.

- Xe đạp (ký hiệu 4) nằm ngã nghiêng bên trái, đầu xe hướng ra tim đường, đuôi xe quay về mép đường chuẩn, yên xe hướng về hướng M Y, tâm trục bánh sau đo vào điểm gần nhất của mép đường chuẩn là 0,7m, tâm trục trước đo vào điểm gần nhất của mép đường chuẩn là 1,7m, tâm trục bánh sau xe đạp cách tâm trục bánh sau xe mô tô biển số 81E1 – 125.26 là 12,8m.

- Phía trước đầu xe đạp trên vạch kẻ 2.2 có 01 vết dịch màu hồng 1 (ký hiệu 5), không rõ hình, có diện (0,6 x 0,35)m, tâm vết đo vào điểm gần nhất của mép đường chuẩn là 2,95m, tâm vết đo đến tâm trục bánh trước xe đạp là 1,3m.

- Xe mô tô biển số 81E1 – 125.26 (ký hiệu 6) sau tai nạn xảy ra nằm ngã nghiêng bên trái, đầu xe hướng vào dải phân cách, đuôi xe hướng vào mép đường chuẩn, yên xe hướng về huyện M Y, tâm trục bánh sau đo vào điểm gần nhất của mép đường chuẩn là 5,15m, đo từ tâm trục trước đến điểm gần nhất của mép đường chuẩn là 5,95m, đo từ tâm trục bánh sau xe mô tô đến đầu trụ dải phân cách (cuối lõi mở) gần biển báo đường 01 chiều có số đo 3,5m.

- Phía trước gầm máy xe mô tô biển số 81E1 – 125.26 có 01 vết dịch màu hồng (ký hiệu 7) không rõ hình, có diện (0,2 x 0,15)m, đo từ tâm vết dịch màu hồng đến tâm trục trước xe mô tô biển số 81E1 – 125.26 là 01m, đo từ tâm vết dịch màu hồng đến điểm gần nhất của mép đường chuẩn là 5,4m.

*** Dấu vết để lại trên phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông:**

1. Xe mô tô biển số 81E1 – 125.26:

- + Gương chiếu hậu bên trái bị bể vỡ mặt gương
- + Nắm tay cao su bên trái bị cà mòn lõi kim loại và cao su trong diện (03 x 03)cm.
- + Tay phanh bên pH, phía trước dính 01 mảnh vải màu đen kích thước (50 x 10)cm.
- + Ốp mặt nạ phía trước, bên trái bị cà mòn nhựa trong diện (2,3 x 01)cm.
- + Yếm bên trái, phía dưới bị bung rời ốp cánh yếm trong diện (11 x 05)cm.
- + Yếm chắn gió phía trước, bên pH bị bung rời khỏi vị trí định vị, cánh yếm bên dưới bung rời ốp nhựa trong diện (11 x 05) cm, mặt trong yếm chắn gió bể vỡ trong diện (30 x 10)cm.
- + Dè chắn bùn bánh xe trước bể vỡ bên trái trong diện (11 x 05)cm, đầu dè chắn bùn bị bể vỡ, cà mòn nhựa trong diện (07 x 10)cm.
- + Gác để chân phía trước, bên pH cong lệch cao su hướng từ trên xuống dưới, từ trước ra sau.
- + Gác để chân phía trước, bên trái bị cà mòn cao su trong diện (03 x 04)cm, cong vênh hướng từ sau ra trước.
- + Ốp sườn bên trái, phía sau bị cà mòn nhựa trong diện (05 x 03)cm.
- + Gác để chân phía sau, bên trái bị cà mòn cao su trong diện (04 x 03)cm.
- + Khung tay dắt phía sau, bên trái bị cà mòn, rách cao su trong diện (13 x 13)cm.

2. Xe đạp hiệu Henba:

- + Phanh tay bên trái bị cà mòn kim loại trong diện (02 x 01)cm.
- + Bánh xe trước: bị cong vênh vành (niềng) bánh xe, chiều hướng từ trái qua pH, nan hoa bung rời khỏi vành xe.
- + Trục chằng ba bánh xe trước bị cong lệch hướng từ trái qua pH.

* Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ Đ đã ra Yêu cầu định giá tài sản số 69/QĐ-CQĐT ngày 06/7/2021. Tại Kết luận định giá tài sản số 76/KL-HĐĐGTS ngày 12/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện Đ Đ kết luận: Phần hư hỏng của xe mô tô biển số 81E1 – 125.26, nhãn hiệu: HONDA, số loại: RSX, số khung: 3804GY038463, số máy: JA38E0170886 là: 665.000 đồng. Phần hư hỏng của xe đạp hiệu Henba là: 560.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 64/CT-VKS ngày 04/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ Đ, tỉnh G L đã truy tố bị cáo L V C về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi phạm tội của các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo L V C từ 12 tháng đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng.

Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo L V C pH nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ Đ là truy tố đúng người, đúng tội, thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo và xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ Đ trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Khoảng 16 giờ ngày 06/5/2021, L V C điều khiển xe mô tô biển số 81E1 – 125.26 chở P đi theo Quốc lộ 19 hướng M Y – PL đến thị trấn Đ Đ, huyện Đ Đ, tỉnh G L. Khi đi đến ngã ba tại Km^{154 + 550m} thuộc TDP8, thị trấn Đ Đ, huyện Đ Đ, tỉnh G L, L V C không làm chủ tốc độ, không chú ý quan sát dẫn đến va chạm với em L V Q điều khiển xe đạp đi cùng chiều phía trước đang điều khiển xe chuyên hướng rẽ trái qua đường. Hậu quả: P chết trên đường đưa đi cấp cứu, L V Q và L V C bị thương pH cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh G L, xe mô tô và xe đạp hư hỏng.

Theo Kết luận giám định tử thi số 341 ngày 06/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh G L kết luận nguyên nhân chết của P là chấn thương sọ não.

Bị cáo điều khiển xe mô tô có giấy phép lái xe hạng A1 theo đúng quy định, tuy nhiên khi tham gia giao thông đã vi phạm quy định về an toàn giao thông

đường bộ, không chú ý quan sát, không giảm tốc độ đến mức có thể dừng lại một cách an toàn trong trường hợp đi đến ngã ba đường (có lối mở dải phân cách), có vạch kẻ đường hình thoi màu trắng báo hiệu sắp đến chỗ có bố trí vạch đi bộ qua đường dẫn đến xe mô tô do bị cáo điều khiển tông vào hông trái xe đạp do L V Q điều khiển (trong làn đường dành cho xe thô sơ, xe máy) đang chuyển hướng rẽ trái sang đường. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ Đ truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

+ Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

+ Nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hình vi phạm tội của mình. Bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 5.000.000 đồng và bồi thường cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan L V Q số tiền 20.000.000 đồng để khắc phục hậu quả, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn là lao động C, duy nhất trong gia đình, lỗi 1 phần là của bị hại. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo được quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt:

Đây là vụ án tai nạn giao thông nghiêm trọng, nguyên nhân của vụ tai nạn giao thông trên là do L V C điều khiển xe mô tô không chú ý quan sát, không giảm tốc độ đến mức có thể dừng lại một cách an toàn trong trường hợp đi đến ngã ba đường (có lối mở dải phân cách), có vạch kẻ đường hình thoi màu trắng báo hiệu sắp đến chỗ có bố trí vạch đi bộ qua đường dẫn đến xe mô tô do C điều khiển tông vào hông trái xe đạp do L V Q điều khiển (trong làn đường dành cho xe thô sơ, xe máy) đang chuyển hướng rẽ trái sang đường. Ngoài ra, L V C còn vi phạm lỗi không đội mũ bảo hiểm cho người đi mô tô, chở người ngồi trên xe không đội mũ bảo hiểm. Hành vi của L V C vi phạm Điều 11, Khoản 1, Điều 12, Khoản 2 Điều 30 Luật Giao thông đường bộ và khoản 3, Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ Giao thông vận tải làm chết 01 người, gây thiệt hại cho người khác 560.000 đồng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm an toàn, tính mạng, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ và sự hoạt động bình thường của giao thông đường bộ.

Trên cơ sở phân tích đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội cần pH xử mức án nghiêm, mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

Nhưng Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo L V C có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bản thân bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, con bị cáo còn nhỏ, vợ bị cáo

đang chấp hành án về tội mua bán trái phép chất ma túy, bị cáo là lao động C, duy nhất trong gia đình. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo đã thật sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, việc cho bị cáo được cải tạo tại chỗ dưới sự giám sát, giáo dục của C quyền địa phương không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội và theo đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa cho bị cáo được hưởng án treo. Như vậy, bị cáo thỏa mãn đầy đủ các điều kiện được quy định tại Điều 2 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao về điều kiện cho người bị kết án phạt tù được hưởng án treo theo Điều 65 của Bộ luật hình sự, nên không cần thiết cách ly bị cáo ra ngoài đời sống xã hội mà cho hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội đồng thời cũng thể hiện tính nhân đạo của pháp luật và khoan hồng của nhà nước.

Đối với L V Q là người điều khiển xe đạp cũng có một phần lỗi là chuyển hướng qua đường không chú ý quan sát, vi phạm Điều 15 Luật giao thông đường bộ. Tuy nhiên không phải là lỗi C gây ra vụ tai nạn giao thông trên. Mặt khác L V Q sinh ngày 03/6/2007 tại thời điểm xảy ra vụ việc Q mới 13 năm 10 tháng 28 ngày tuổi, chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự nên không xử lý.

[5] Về vật chứng:

- 01 (một) xe mô tô biển số 81E1 – 125.26, số khung: 3804GY038463, số máy: JA38E0170886, bị hư hỏng do tai nạn giao thông. Qua điều tra xác định chủ sở hữu là anh H T H (Sinh năm 1990, trú tại Thôn P Y, xã H, huyện M Y, tỉnh G L) anh trai ruột H T H. Anh H không biết việc H cho P mượn xe và không biết việc P giao xe cho L V C điều khiển gây tai nạn giao thông nên Cơ quan điều tra đã trao trả chiếc xe mô tô trên cho anh H.

- 01 (một) xe đạp hiệu Henba màu đen, bị hư hỏng do tai nạn giao thông. Đây là tài sản của chị L T P D (mẹ ruột L V Q) nên Cơ quan điều tra đã trả chiếc xe trên cho chị Dư.

[6] Về mặt dân sự:

- Bị cáo L V C tại phiên tòa đã tự nguyện bồi thường thêm cho gia đình bị hại P số tiền là 15.000.000 đồng, xét đây là sự tự nguyện của bị cáo nên cần xem xét chấp nhận.

- Đối với thương tích của L V Q, Q và đại diện hợp pháp Q đã nhận số tiền bồi thường của L V C là 20.000.000 đồng và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

- Đối với phần hư hỏng của xe mô tô biển số 81E1 – 125.26 và xe đạp Henba, chủ sở hữu không yêu cầu bồi thường.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lý do trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều Điều 589; Điều 591 Bộ luật Dân sự.

Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 sửa đổi, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

2. Tuyên bố:

Bị cáo L V C phạm tội: “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

3. Xử phạt:

Bị cáo L V C 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng tính từ ngày tuyên án (Ngày 03/3/2022).

Giao bị cáo L V C cho Ủy ban nhân dân xã L P, huyện M Y, tỉnh G L nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo L V C thay đổi nơi cư trú thì áp dụng khoản 3 điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Xử buộc bị cáo phải bồi cho đại diện hợp pháp của người bị hại P là ông D, bà P và chị H số tiền 15.000.000 đồng.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm: Buộc bị cáo L V C phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) và 750.000 đồng (*Bảy trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 03/3/2022), bị cáo có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh G L xét xử phúc thẩm. Đối với đại diện hợp pháp cho bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh G L;
- Sở tư pháp tỉnh G L;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ Đ;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Đ Đ;
- VKSND huyện Đ Đ;
- THADS;
- Bị cáo;
- Người có qnlvq đến vụ án;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu Án Văn;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

N T S

